

Bản án số: 37/2023/HSST

Ngày: 25/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý và ông Trần Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST - HS ngày 09/5/2023, đối với bị cáo:

Phạm Xuân Y, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (đã chết); Vợ: Đặng Thị Thu T, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/01/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái ra Quyết định số 01/2023/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lỗ Bá T, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ x, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2023, Phạm Xuân Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 21B1 - 279.92 của chị Đặng Thị Thu T (là vợ Y) từ nhà đi đến khu vực công chợ G Yên Bái (thuộc phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) tìm người đàn ông (Y không quen biết, không biết tên, tuổi và địa chỉ) đổi vào để chuộc xe mô tô nhãn hiệu Wave anphal, BKS: 21V8 - 9722 của Y trước đó Y đã cầm cố cho người này, mục đích để mang xe mô tô của Yên đi bán.

Sau khi đổi được xe, Y một mình đi tìm chỗ bán lấy tiền để quay lại chuộc xe của vợ nhưng không tìm được người mua. Khi đi đến vòng xuyến Kmx (bờ hồ H), Y rẽ vào đường T, đi đến khu vực nhà khách H (thuộc tổ xx, phường Đ, thành phố Y) thì Y nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang đi xe mô tô ở phía trước, có để một chiếc điện thoại ở túi quần phía sau bên trái, quan sát thấy tài sản sơ hở, bản thân đang cần tiền nên Y đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Y điều khiển xe mô tô đi theo chị H để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi chị H đi đến gần quán Karaoke BB thì rẽ vào trong ngõ xx, Y cũng rẽ theo. Khi đến gần nhà nghỉ HM, trước cửa số nhà xx, ngõ yy, đường T thì chị H dừng xe lại để quan sát, chuẩn bị rẽ về nhà thì Y điều khiển xe vượt lên, giật lấy chiếc điện thoại để ở túi quần phía sau của chị H rồi tăng ga bỏ chạy. Bị bất ngờ, chị H kêu, hô hoán và đuổi theo. Y điều khiển xe chạy về hướng đường NVC, ĐTH, LVT rồi vòng ra đường ĐTH đi Kmx, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, sau đó đi về hướng đường đi huyện L. Đi được khoảng 4km thì không thấy ai đuổi theo nữa, nên Y dừng lại, lấy điện thoại ra tháo sim, ốp lưng bên trong có một thẻ ngân hàng Agribank rút đi và thử nhập mật khẩu để mở máy nhưng không được. Sau đó, Y điều khiển xe quay lại Kmxx, thị trấn Y, huyện Y và bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi) được số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó Y đi xe ôm về chỗ cầm cố xe tìm người đàn ông nhận cầm cố xe của vợ và chuộc xe về. Sau khi chuộc được xe của vợ, Y điều khiển xe lên thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái và bán chiếc điện thoại trên cho anh Lỗ Bá T được số tiền 600.000 đồng, Y đổ xăng xe mô tô và mua thuốc lá hết số tiền 80.000 đồng. Sau đó, Y đi về nhà, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Đ, thành phố Y triệu tập làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02, màu xanh có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.000.000đ (một triệu đồng).

- 02 (hai) sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone và ốp điện thoại bằng nhựa màu hồng đều có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 0 đồng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS- TP ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Phạm Xuân Y về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Phạm Xuân Y phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Xuân Y từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Sam sung A02, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lỗ Bá T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 600.000 đồng, nên không xét.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Xuân Y thành khẩn khai nhận hành vi bị cáo thực hiện như cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, ngày 15/01/2023, tại khu vực tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Phạm Xuân Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anphal, BKS 21V8 - 9722, đã giật 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung A02, trị giá 1.000.000đồng của chị Nguyễn Thị H. Hành vi tìm cách tiếp cận, sau đó nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu, phạm tội vì mục đích vụ lợi. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại - Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lỗ Bá T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000đồng, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Phạm Xuân Y sử dụng xe mô tô BKS 21V8 - 9722, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bản thân làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, Y đã bán chiếc xe này cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 1.200.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành điều tra, xác minh để thu hồi tài sản, nhưng không thu hồi được. Do vậy, không tịch thu được phương tiện phạm tội để nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 520.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu đỏ - trắng; 01 đôi dép màu trắng; 01 áo khoác phao màu xanh; 01 quần thun vải màu đen là đồ dùng - tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Y phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Xuân Y 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023 (ngày bắt tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu của bị cáo số tiền 520.000đồng nộp ngân sách nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu, màu đỏ - trắng; 01 đôi dép màu trắng; 01 áo khoác phao màu xanh; 01 quần thun vải màu đen.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Phạm Xuân Y phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Xuân Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ (03);
- Lưu hồ sơ, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Hoàng Hải

